

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn

Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 75/TB-TA, ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Trọng N, sinh năm 1995 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Võ Thị Bích T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 11/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 14, xã Ea Riêng, huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Nguyễn Chiến T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 14, xã Ea Riêng, huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk

3. Ông Võ Văn T2, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam

(Ông H1, T1, T2 hiện đang chấp hành án tại Trại giam T3, Bộ C – vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị H2 là chủ quán Karaoke “N” ở khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, còn Nguyễn Trang Huy H3, Trần Trọng N, Võ Văn T2 là nhân viên của quán.

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 11/01/2023, Nguyễn Văn H1 cùng với Nguyễn Chiến T1, Nguyễn Đậu K, Đặng Công H4 đến quán Karaoke “Newstar” để hát thì được N sắp xếp vào phòng số 14. Khi vào trong phòng thì Công H4 nói mệt nên không hát mà đi lại ghế S nằm ngủ, còn Văn H1, K, T1 rủ nhau mua ma túy để sử dụng và gọi nhân viên vào phục vụ để bay, chi phí phát sinh sẽ chia đều cho cả ba sau khi thanh toán. Sau đó, Văn H1 thấy N đi vào phòng nên nói N gọi cho 03 nữ tiếp viên vào phục vụ đồng thời nhờ N mua 02 viên kẹo (ma túy thuốc lắc) và “nửa hộp 5” ma túy khay, N đồng ý. Khoảng 05 phút sau, N dẫn theo 03 nữ tiếp viên gồm Trịnh Nguyễn Linh Đ, Nguyễn Thị Thùy D, Trần Thị Ngọc Ý đi vào phòng số 14 để phục vụ rồi đi ra. N liên hệ với L (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 02 viên kẹo (ma túy thuốc lắc) và “nửa hộp 5” ma túy khay, L đồng ý bán với giá 2.400.000 đồng rồi mang ma túy đến trước quán Karaoke “New Star” giao cho N. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N vào lại phòng của nhóm Văn H1 và đặt 02 viên thuốc lắc màu xám và 01 gói ma túy khay lên trên mặt bàn, N quay sang nói với Văn H1 tiền mua số ma túy hết 2.600.000 đồng thì Văn H1 nói K đưa 2.600.000 đồng cho N. Sau khi lấy được tiền thì N đi ra ngoài rồi nói Võ Văn T2 vào phòng 14 để phục vụ khách. Sau khi sử dụng ma túy khay thì T1 gọi T2 nhờ mua thêm 01 viên thuốc lắc nên T2 đi đến gặp N nói khách nhờ lấy thêm 01 viên thuốc lắc để sử dụng, N đồng ý rồi nói T2 đi lên trước. Sau đó, N liên hệ với L mua thêm 01 viên thuốc lắc với giá 280.000 đồng rồi nhờ T2 đem lên đưa cho khách và lấy 300.000 đồng. T2 đem viên thuốc lắc lên phòng 14 đưa cho T1 và lấy 300.000 đồng đưa lại cho N. Đến 23 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P kiểm tra hành chính quán Karaoke “Newstar” thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H1, Nguyễn Chiến T1, Nguyễn Đậu K, Võ Văn T2 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 đĩa sứ trắng, trong lòng đĩa sứ có chứa bột mịn màu trắng; 01 hộp quẹt lửa màu vàng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng và được cố định bằng 03 vỏ đầu

lọc thuốc lá. Ngoài ra còn thu giữ của các đối tượng một số tài sản gồm điện thoại, tiền mặt...Toàn bộ các vật chứng trên đã được giải quyết tại Bản án số 168/2023/HS-ST, ngày 26/10/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

** Tại Kết luận giám định số 54/KLGD, ngày 31/01/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh B xác định:*

“Mẫu gửi giám định có khối lượng 0,0968 gam, là ma túy, loại Ketamine (thu giữ tại phòng 14 của nhóm Nguyễn Văn H1)”

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Trọng N đã bỏ trốn, đến ngày 11/02/2024 thì bị bắt giữ theo quyết định truy nã.

* Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Trần Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên*

Giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Trọng N từ 08 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

* *Lời khai của bị cáo:* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng và không có ý kiến bào chữa. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các đối tượng H1, T1, T2 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 40 phút ngày 11/01/2023, tại quán Karaoke “N” ở khu phố Q, phường P, thị

xã P, bị cáo N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho H1 và T1, thu được tổng số tiền 2.900.000 đồng.

Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, điều đó gây khó khăn cho quá trình điều tra và xử lý tội phạm của cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp

Bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Buộc bị cáo phải nộp lại toàn bộ số tiền 2.900.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Đối với người đàn ông tên L bán trái phép ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: T (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Trần Trọng N nộp lại số tiền 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng để sung ngân sách nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên)

Nguyễn Minh Nghĩa

